

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Lê Quý Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trần Minh H1 (Tên gọi khác: Tý A) - sinh năm: 1994 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nguyên T (Đã chết) và bà Trần Thị Mỹ D – sinh năm: 1968; vợ: Nguyễn Thị Mỹ T – sinh năm: 1996 (Đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/4/2024 bị Công an thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); nhân thân: ngày 21/10/2019 bị Công an thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính); bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 31/8/2024. “Có mặt”

2. Nguyễn Hồng T1 - sinh năm: 2000 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã S, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q – sinh năm: 1974 và bà Huỳnh Thị L – sinh năm: 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 31/8/2024. “Có mặt”

3. Nguyễn Thanh T2 (Tên gọi khác: Tú R) - sinh năm: 1991 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T – sinh năm: 1966 và bà Lê Thị Thu T – sinh năm: 1967; vợ: Nguyễn Thanh N – sinh năm: 1996 (Đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án xong ngày 10/7/2013; bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 01/9/2024. “Có mặt”

4. Tạ Ngọc H2 (Tên gọi khác: Me A) - sinh năm: 1992 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: thôn D, xã C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đ – sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1963; vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm: 1994; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 02/9/2024. “Có mặt”

5. Lê Khắc C - sinh năm: 1997 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã C, tỉnh K; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê L – sinh năm: 1966 và bà Cao Thị Hương H – sinh năm: 1969 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 02/9/2024. “Có mặt”

6. Nguyễn Thành T3 - sinh năm: 2000 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D – sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Minh T – sinh năm: 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 02/9/2024. “Có mặt”

7. Trương Văn U - sinh năm: 1996 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 02/9/2024. “Có mặt”

8. Vũ Thành H2 (Tên gọi khác: Hận C) - sinh năm: 1996 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn D, xã C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H – sinh năm: 1967 và bà Dương Thị S – sinh năm: 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 30/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”,

+ Ngày 19/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị cáo bị tạm giữ và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 24/9/2024. “Có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thị L – sinh năm: 1972; nơi cư trú: thôn C, xã S, tỉnh Khánh Hòa. “Có mặt”

2. Nguyễn Thanh T – sinh năm: 1966; nơi cư trú: thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa. “Có mặt”

3. Nguyễn Xuân D – sinh năm: 1975; nơi cư trú: thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa. “Có mặt”

4. Nguyễn Thị H – sinh năm: 1968; nơi cư trú: thôn P, xã C, tỉnh Khánh Hòa. “Có mặt”

- Người làm chứng: Nguyễn Thành H4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2024, Phạm Trần Minh H1 liên hệ qua Zalo tên “Trầm Quảng” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó, Huy đi bộ từ nhà Nguyễn Thành H3 ở thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm đến quán cà phê gần cổng Khu công nghiệp Suối Dầu thuộc thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm nhận 01 bịch nilon chứa ma túy từ “Trầm Quảng” rồi quay lại nhà H3 chơi. Đến chiều cùng ngày, thì có Nguyễn Hồng T1 liên hệ với H1 qua Zalo để hỏi mua nợ 200.000 đồng ma túy thì H1 hẹn T1 đến khu vực thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm để nhận. Sau khi nhận được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy bên trong từ H1, T1 đã đi đến khu vực rẫy xoài thuộc thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm sử dụng hết. Đến khoảng 03 giờ ngày 30/8/2024, Nguyễn Hồng T1 đã chuyển khoản 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Phạm Trần Minh H1 để trả tiền mua ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 30/8/2024, Phạm Trần Minh H1 tiếp tục liên hệ qua Zalo tên “Trầm Quảng” để hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó, H1 mượn xe mô tô 29Y1 - 1750 của Nguyễn Thanh T2 đến quán cà phê gần cổng Khu công nghiệp Suối Dầu ở thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm nhận 01 bịch nilon chứa ma túy rồi quay lại nhà của Mang Xuân Thắng ở thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H1 đang ở nhà Thắng thì Vũ Thành H3 và Nguyễn Hồng T1 đến tìm đánh H1 nhưng được T2 can ngăn. Sau đó, H3 nói với T1 vào gặp H1 hỏi mua nợ 200.000 đồng ma túy để sử dụng thì T1 đồng ý rồi đi vào gặp

H1 hỏi mua thì H1 chia một phần ma túy đã mua trước đó vào 01 đoạn ống hút nhựa đưa cho T1. Sau khi mua ma túy xong, T1, H3 rủ thêm T2 cùng đi sử dụng ma túy. T1 điều khiển xe mô tô chở H3 và T2 chạy về nhà T2 thuộc thôn V, xã S, huyện C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong (nỏ) và 01 ống hút nhựa rồi đến khu vực rẫy xoài ở thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm để sử dụng. Khi đến nơi, H3 và T1 ở lại còn T2 điều khiển xe mô tô của T1 quay lại nhà Mang Xuân Thắng để vay tiền mua nước ngọt thì gặp H1 và H1 đã xin đi cùng T2 để sử dụng ma túy. Sau khi mua nước ngọt xong thì T2, H1 quay lại nơi H3, T1 đang chờ và cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc T1 đang nhậu cùng Lê Khắc C ở quán “Bà Già” ở thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm thì Tạ Ngọc H2 gọi điện thoại rủ C tìm mua ma túy để cùng sử dụng nên C đã nhờ T1 tìm mua giúp ma túy và nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau đó, T1 nhắn tin qua Zalo cho H1 để hỏi mua ma túy giúp cho C thì H1 đồng ý. Do đang ngồi chơi với H3 và T2 nên H1 đã mượn xe mô tô 29Y1 -1750 của T2 đi đến bãi đất trống ở thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm để phân chia số ma túy đã mua trước đó vào 02 đoạn ống hút nhựa rồi điều khiển xe mô tô đi giao ma túy cho T1. Khi đi đến khu vực cây xăng Cường Thịnh ở thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm thì xe mô tô hết xăng nên H1 đã nhắn tin nhờ T1 đến đây giúp xe mình về và lấy ma túy. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô 79Z1 - 0927 đến đây giúp xe mô tô của H1 về nhà Nguyễn Thành H4 thuộc thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm gửi nhờ. Tiếp đó, H1 đưa cho T1 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy mà T1 đã hỏi mua giúp cho C trước đó và T1 cất đoạn ống hút nhựa chứa ma túy cùng 01 nắp chai nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh vào trong 01 vỏ thuốc lá hiệu Cotab; còn 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy H1 đem cất giấu trong người.

Sau khi đã gửi nhờ xe xong, H1 nhờ T1 chở mình về nhà thuộc thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm thì T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H1 đi. Khi đi ngang qua quán “Bà Già” thuộc thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm nơi C, H2 và Nguyễn Thành T3 đang ngồi nhậu thì T1 ra tín hiệu cho C chạy theo để lấy ma túy. Khi đến gần khu vực trường Tiểu học xã Suối Tân thuộc thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm thì Công điều khiển xe mô tô 79Z1 - 129.03 chở H2, T3 đuổi kịp nên T1 dừng xe mô tô lại và đưa 01 vỏ thuốc lá hiệu Cotab bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy và nỏ thủy tinh cho C, còn H2 đưa 500.000 đồng cho H1. Sau khi nhận ma túy xong, C điều khiển xe mô tô chở H2, T3 đến khu vực cầu vượt Suối Tân nhặt 01 chai nhựa đựng nước và 01 đoạn ống hút nhựa rồi đi đến khu vực cầu bê tông ở thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện Cam Lâm để sử dụng ma túy; trên đường đi T3 gọi điện rủ Trương Văn U đến cùng sử dụng ma túy và nhờ U mang theo bật lửa để sử dụng ma túy thì U đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy, cả nhóm ngồi chơi đến 03 giờ ngày 31/8/2024 thì đi về nhà.

Đối với T1 và H1, sau khi giao ma túy xong, T1 điều khiển xe mô tô 79Z1 - 0927 chở H1 về nhà tại thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 31/8/2024, khi cả hai đi đến đoạn đường Đại Hàn, thuộc TDP Bãi Giếng 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm thì bị Tổ công tác của Công an thị trấn Cam Đức kiểm tra và phát hiện H1 đang cầm trên tay 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, được

hàn kín 02 đầu kích thước 3x0,9cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Đồng thời, H1 tự giao nộp 01 đoạn ống hút nhựa dài 9,2cm (không chứa gì bên trong) và 01 đoạn ống thủy tinh dài 7,3cm bên trong có bám dính chất màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong các vật chứng thu giữ và mời T1, H1 về làm việc.

Sau đó, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường tại vườn xoài ở thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm nơi T1, H3, T2 và H1 sử dụng ma túy vào ngày 30/8/2024 và thu giữ 01 ống hút nhựa bị cắt thành 02 đoạn nhỏ (01 đoạn kích thước 3,5x1cm, 01 đoạn kích thước 1,2x1cm) bên trong có bám dính chất màu trắng; khám nghiệm hiện trường tại cầu bê tông ở thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện Cam Lâm nơi C, H2, T3 và U sử dụng ma túy vào ngày 30/8/2024 và thu giữ 01 đoạn ống thủy tinh uốn khúc chiều dài 07cm, 01 đầu hình cầu có chứa chất lỏng và chất cặn màu nâu đen.

Kết quả xét nghiệm đối với Nguyễn Hồng T1, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn U và Vũ Thành H3 cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại MET (Ma túy đá); Kết quả xét nghiệm đối với Phạm Trần Minh H1 và Nguyễn Thanh T2 cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại MET (Ma túy đá) và loại MDMA (Thuốc lắc).

Tại Kết luận giám định số 513/2024/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A (Thu giữ của Phạm Trần Minh H1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1888g, loại Methamphetamine;

- Chất bám dính trong ống thủy tinh của các mẫu ký hiệu B (Thu giữ của Phạm Trần Minh H1), M1 (Thu giữ tại cầu bê tông ở thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện Cam Lâm nơi C, H2, T3 và U sử dụng ma túy vào ngày 30/8/2024) và trong 02 đoạn ống nhựa của mẫu mẫu ký hiệu 2161149 (Thu giữ tại vườn xoài ở thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm nơi T1, H3, T2 và H1 sử dụng ma túy vào ngày 30/8/2024) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSCL ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa) đã truy tố Phạm Trần Minh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn U, Vũ Thành H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Trần Minh H1 về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2 Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn U, Vũ Thành H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Phạm Trần Minh H1: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng T1: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 đến 09 năm tù.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Trương Văn U: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Tạ Ngọc H2: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với các bị cáo Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Vũ Thành H3: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 đến 09 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng theo giấy nộp tiền của ông Ngô Sỹ Hoàng vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus màu vàng gold, dung lượng 32Gb, bên trong không gắn sim điện thoại (của Phạm Trần Minh H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s Plus màu vàng gold, dung lượng 64Gb, bên trong gắn sim điện thoại số: 0348.379.069 (của Nguyễn Hồng T1) theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 ống thủy tinh trong các mẫu ký hiệu B, M1 và 02 đoạn nhựa trong mẫu ký hiệu 2161149 (đã được niêm phong); 01 đoạn ống hút nhựa dài 9,2cm (không chứa gì bên trong); 01 bát lửa màu trắng xanh, kích thước (2x7)cm, bên trong có 02 hạt xí ngầu màu hồng và xanh; 05 que test xét nghiệm ma túy của các đối tượng được niêm phong trong các phong bì 66 ký hiệu: “C”, “D”, “HO”, “TR” và “UT” theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

- Các bị cáo Phạm Trần Minh H1, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú, Vũ Thành H3 khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng số 47/CT-VKSCL ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa) và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị L, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân D, bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người làm chứng Nguyễn Thành H4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của H4 không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Trần Minh H1, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú, Vũ Thành H3 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng

cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 29/8/2024 và 30/8/2024, tại thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, Phạm Trần Minh H1 đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hồng T1 03 lần (Trong đó bán cho T1 02 lần với số tiền mỗi lần là 200.000 đồng, 01 lần T1 mua giùm cho Lê Khắc C với số tiền 500.000 đồng). Ngoài ra vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 31/8/2024, tại đường Đại Hàn thuộc TDP Bãi Giếng 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Phạm Trần Minh H1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1888g ma túy, loại Methamphetamine.

Vào ngày 30/8/2024, tại khu vực rẫy xoài ở thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, Vũ Thành H3, Nguyễn Hồng T1 và Nguyễn Thanh T2 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó: Vũ Thành H3 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; rủ rê Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2 sử dụng ma túy và trả tiền mua ma túy. Nguyễn Hồng T1 là người chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thanh T2 là người chuẩn bị dụng cụ (01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong (nỏ) và 01 ống hút nhựa) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày, tại khu vực cầu bê tông ở thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện Cam Lâm, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú và Nguyễn Hồng T1 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó: Tạ Ngọc H2 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; rủ rê Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3 sử dụng ma túy và trả tiền mua ma túy. Lê Khắc C là người chuẩn bị ma túy và dụng cụ (01 chai nhựa đựng nước và 01 đoạn ống hút nhựa) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thành T3 là người rủ rê Trương Văn Ú sử dụng ma túy và tìm kiếm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trương Văn Ú là người chuẩn bị dụng cụ (01 bát lửa màu trắng xanh, kích thước 2x7cm, bên trong có 02 hột xí ngầu màu hồng và xanh) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Hồng T1 là người cung cấp dụng cụ (nỏ thủy tinh) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các hành vi của bị cáo Phạm Trần Minh H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Vũ Thành H3, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây

ra các tệ nạn, bạo lực trong xã hội nên cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Phạm Trần Minh H1: Bị cáo là người thực hành tích cực, đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Hồng T1 (Trong đó 01 lần T1 mua cho C). Bị cáo có tiền sử và nhân thân xấu, đã bị các cơ quan chức năng phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là người đã thành niên, không bị hạn chế về khả năng nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hồng T1: Bị cáo là người thực hành tích cực, đã 02 lần tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2: Bị cáo là người thực hành tích cực. Bị cáo có nhân thân xấu, là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Vũ Thành H3: Bị cáo là người rủ rê, khởi xướng, thực hành tích cực. Bị cáo có nhân thân xấu, là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Tạ Ngọc H2: Bị cáo là người rủ rê, khởi xướng, thực hành tích cực. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Lê Khắc C: Bị cáo là người thực hành tích cực. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình

phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thành T3: Bị cáo là người rủ rê, thực hành tích cực. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Trương Văn Ú: Bị cáo là người thực hành tích cực, cung cấp dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về nhận thức. Vì vậy, phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Trần Minh H1, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Thành H3, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và đang bị tạm giam nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Đối với đối tượng “Trần Quảng” đã có hành vi bán ma túy cho Phạm Trần Minh H1 vào ngày 29/8/2024 và ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa) đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ được đã làm mẫu gửi đi giám định và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập giải quyết.

- Đối với vật chứng là số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người của Phạm Trần Minh H1: Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là khoản thu lợi bất chính có được từ việc bị cáo bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus màu vàng gold, dung lượng 32Gb, bên trong không gắn sim điện thoại (của Phạm Trần Minh H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s Plus màu vàng gold, dung lượng 64Gb, bên trong gắn sim điện thoại số: 0348.379.069 (của Nguyễn Hồng T1): Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng liên lạc nhằm

mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 02 ống thủy tinh trong các mẫu ký hiệu B, M1 và 02 đoạn nhựa trong mẫu ký hiệu 2161149 (đã được niêm phong); 01 đoạn ống hút nhựa dài 9,2cm (không chứa gì bên trong); 01 bật lửa màu trắng xanh, kích thước (2x7)cm, bên trong có 02 hạt xí ngầu màu hồng và xanh; 05 que test xét nghiệm ma túy của các đối tượng được niêm phong trong các phong bì 66 ký hiệu: “C”, “D”, “HO”, “TR” và “UT” không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Trần Minh H1, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Thành H3, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Trần Minh H1.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trần Minh H1 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hồng T1.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 83/2024/HS-ST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2024.

+ Bị cáo Tạ Ngọc H2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2024.

+ Bị cáo Lê Khắc C 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2024.

+ Bị cáo Nguyễn Thành T3 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2024.

+ Bị cáo Trương Văn Ú 07 (bảy) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Thành H3.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thành H3 08 (tám) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 78/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 83/2024/HS-ST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2024.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng theo giấy nộp tiền của ông Ngô Sỹ Hoàng vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus màu vàng gold, dung lượng 32Gb, bên trong không gắn sim điện thoại (của Phạm Trần Minh H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s Plus màu vàng gold, dung lượng 64Gb, bên trong gắn sim điện thoại số: 0348.379.069 (của Nguyễn Hồng T1) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 ống thủy tinh trong các mẫu ký hiệu B, M1 và 02 đoạn nhựa trong mẫu ký hiệu 2161149 (đã được niêm phong); 01 đoạn ống hút nhựa dài 9,2cm (không chứa gì bên trong); 01 bát lửa màu trắng xanh, kích thước (2x7)cm, bên trong có 02 hạt xí ngầu màu hồng và xanh; 05 que test xét nghiệm ma túy của các đối tượng được niêm phong trong các phong bì 66 ký hiệu: “C”, “D”, “HO”, “TR” và “UT” theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Trần Minh H1, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Thành H3, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Trần Minh H1, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thanh T2, Vũ Thành H3, Tạ Ngọc H2, Lê Khắc C, Nguyễn Thành T3, Trương Văn Ú và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Xuân D, bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND khu vực 2 – Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm